TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ- ST
Ngày 27/9/2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Tâm.
- Bà Lê Thị Nết.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 27/7/2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/9/2023; quyết định hoãn phiên Tòa số 08/2023/QĐST –HNGĐ ngày 22/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1978;

Địa chỉ: xóm 4, xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: anh Bùi Văn L; sinh năm 1970; địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống, mặt khác anh Lập không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc bán hết tài sản trong nhà dẫn đến mâu thuẫn vợ chông căng thẳng kéo dài. Năm 2018, chị và anh Lập đã sống ly thân, chị đã chuyển về Nam Định sinh sống cư trú, còn anh Lập ở tại xã H, huyện V. Từ đó cho đến nay hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Hai bên gia đình nội, ngoại cũng đã tham gia góp ý, nhưng chị và anh Lập không đoàn tụ được. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Lập không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lập.

Về con chung: chị và anh Lập không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ chung: chị và anh Lập không có tài sản chung và không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn L, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D với anh, nhưng anh Lập đều vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2023, ông Trần Đại Anh trưởng thôn 4, xã H, huyện V nơi vợ chồng chị Dung và anh Lập cư trú sinh sống có lời khai thể hiện việc: từ năm 2018 cho đến nay chỉ có anh Lập sinh sống tại nơi cư trú, anh Lập sống một mình, không có nghề nghiệp, không làm ăn gì suốt ngày uống rượu và đi lang thang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đứng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chưa chấp hành quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D; chị Dung được ly hôn anh Bùi Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn là anh Bùi Văn L có nơi cư trú tại xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bùi Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do; chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị Dung cho rằng nguyên nhân do anh Lập thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không tu chí làm ăn và không quan tâm tới vợ và gia đình. Chị Dung và anh Lập đã nhiều lần nói chuyện, cùng nhau khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được. Từ năm 2018 cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị Dung đề nghị được ly hôn anh Bùi Văn L vì tình cảm vợ chồng không còn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh Lập tham gia tố tụng để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị Dung và anh Lập nhưng anh Lập đều vắng mặt. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Bùi Văn L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2023 của ông Trần Đại Anh là trưởng thôn 4, xã H, huyện V có lời khai thể hiện từ năm 2018 cho đến nay, chị Dung và anh lập không còn chung sống với nhau nữa, anh Lập không có nghề nghiệp, không tu trí làm ăn và thường xuyên uống rượu. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dung và anh Lập đã trầm trọng, không có biện pháp khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế cuộc sống chung không còn, yêu cầu của chị Dung xin được ly hôn anh Lập là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn L không có con chung, Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn L không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[5]Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D về việc "ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Bùi Văn L.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011361, ngày 27/7/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện Vân Đồn;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XET XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hoàng